TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN KIẾN XƯƠNG** **TỈNH THÁI BÌNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 05 - 02 - 2024
V/v: ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KIẾN XƯƠNG, TỈNH THÁI BÌNH

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Lê Thị Thanh Xuân.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Đoàn Thị Duyên

Bà Bùi Thị Ngoan.

Thư ký phiên toà: Bà Vũ Thị Khánh Ly - Thư ký Toà án nhân dân huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình.

Ngày 05 tháng 02 năm 2024 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 01/2024/TLST - HNGĐ ngày 08 tháng 01 năm 2024 về "ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2024/QĐXXST - HNGĐ ngày 26/01/2024 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Phạm Quang K, sinh năm 1986;

Địa chỉ: thôn T, xã Q, huyện K, tỉnh Thái Bình.

- Bị đơn: Chị Đinh Thị H, sinh năm 1984

Nơi ĐKHKTT: thôn T, xã Q, huyện K, tỉnh Thái Bình.

Địa chỉ: thôn 4, xã V, huyện K, tỉnh Thái Bình

Anh K và chị H có đơn đề nghị xét xử vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện và trong quá trình xét xử, nguyên đơn anh Phạm Quang K trình bày*:

Về quan hệ hôn nhân: anh K và chị H tự nguyện đăng ký kết hôn tại

UBND xã Quốc Tuấn huyện Kiến Xương tỉnh Thái Bình vào ngày 26/9/2012. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc cùng bà nội anh K là cụ Trần Thị Sửu tại thôn Thụy Lũng Nam, xã Quốc Tuấn, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình. Đến khoảng năm 2016, chị H bắt đầu có biểu hiện lạnh nhạt với anh K do vợ chồng lấy nhau đã lâu mà không có con, tình cảm vợ chồng không còn. Năm 2021, anh K không chung sống cùng chị H mà tự ý đến nhà bố mẹ anh K sinh sống, vợ chồng ly thân từ đó. Đến khoảng tháng 11/2023, chị H về nhà chị H ở thôn 4, xã V sinh sống, vợ chồng anh cũng không liên lạc với nhau. Nay anh K thấy không thể tiếp tục quan hệ vợ chồng với chị H được nữa nên đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn chị H.

Về quan hệ con chung: không có.

Về quan hệ tài sản chung, nợ chung: Không có.

Bị đơn là chị Đinh Thị H trình bày: Về thời gian, điều kiện kết hôn đúng như anh K trình bày. Vợ chồng mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng lấy nhau đã lâu mà không có con chung. Năm 2021, anh K đã tự ý đến nhà bố mẹ anh K sinh sống, không quan tâm đến chị H. Đến tháng 11/2023, chị H thấy không thể tiếp tục cuộc sống vợ chồng với anh K được, chị H đã về nhà bố mẹ chị ở thôn 4, xã Vũ Thắng sinh sống, anh K cũng không tìm gọi chị H về. Chị H đã cố gắng cải thiện tình cảm vợ chồng nhưng nay anh K không muốn chung sống cùng chị và đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn, chị H đồng ý ly hôn. Vợ chồng chị không có con chung, không có tài sản chung, không vay nợ chung. Vì công việc không thể đến Tòa án giải quyết ly hôn được, chị đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Xét thấy, nguyên đơn và bị đơn đều đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Vì vậy, Toà án tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn là phù hợp với quy định tại Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án không tiến hành thu thập chứng cứ, vì vậy Viện kiểm sát không tham gia phiên toà sơ thẩm theo quy định tại Điều 21 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Xét thấy, anh K và chị H tự nguyện đăng ký kết hôn tại UBND xã Quốc Tuấn huyện Kiến Xương tỉnh Thái Bình là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, vợ chồng kết hôn đã lâu mà không có con chung. Nay anh K đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn và chị H đồng ý ly hôn. Điều này chứng tỏ đời sống chung của vợ chồng thực tế không còn tồn tại, mục đích của hôn nhân không đạt được nên chấp nhận yêu cầu của anh K và chị H, xử cho anh K được ly hôn chị H là phù hợp với Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[4] Về quan hệ con chung: Không có

[5] Về quan hệ tài sản: Không có.

[6] Về án phí: Anh K phải chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5 và điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết 326 của Ủy ban thường vụ quốc hội.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình 2014; khoản 1 Điều 227, khoản 1, khoản 3 Điều 228 và Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự 2015; điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5 và điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu án phí, lệ phí Tòa án.

1. *Về quan hệ hôn nhân*: Xử cho anh Phạm Quang K được ly hôn chị Định Thị H.

2. *Về quan hệ con chung:* Không có.

3. *Về quan hệ tài sản*: Không có.

4. *Về án phí*: Anh Phạm Quang K phải chịu 300.000đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Chuyển số tiền tạm ứng án phí anh K đã nộp là 300.000 đồng tại biên lai thu tiền số 0002054 ngày 08/01/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình sang thi hành án phí.

5.*Về quyền kháng cáo*: Anh Phạm Quang K và chị Đinh Thị H vắng mặt tại phiên tòa, có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Kiến Xương;
- Các đương sự;
- UBND xã Quốc Tuấn;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Thanh Xuân

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Hội thẩm nhân dân **Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà**

Lê Thị Thanh Xuân

Nơi nhận:
- VKSND huyện Kiến Xương;
- Các đương sự;
- UBND xã Bình Định;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Thanh Xuân

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Hội thẩm nhân dân **Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà**